TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYÊN BA VÌ - TP HÀ NÔI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 321 /2017/ QĐST- DS.	*Ba vì, Ngày 26 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 147 của BLTTDS 2015. Căn cứ Điều 58,84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015; Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 489/2017/TLST- LHST ngày 04 tháng 12 năm 2017.

Về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đ□ơng sự đ□ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ□ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày , kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ□ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị A, sinh năm 1995

HKTT: Khu Y, xã X, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Q, xã P, huyện Ba Vì, TP Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Giao cho anh Nguyễn Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/11/2014 đến khi tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh B không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị A được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Án phí: Chị Phan Thị A tự nguyện chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST. Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 tại biên lai số 8175 ngày 04/12/2017 tại cơ quan thu hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay hoàn trả cho chị A 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận : **THẨM PHÁN**

- TAND Tp Hà Nội

- VKS ND Ba Vì

- Đ- ơng sự

- L- u văn phòng.

Ngô Thị Thu H- ờng